

Số: 154 /QĐ-PKTXH

Mỹ Hòa Hưng, ngày 5 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Phòng Kinh tế - Xã hội xã Mỹ Hoà Hưng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà Hưng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách xã Mỹ Hoà Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Phòng Kinh tế - Xã hội xã Mỹ Hoà Hưng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị và các tổ chuyên môn trực thuộc Phòng Kinh tế - Xã hội xã Mỹ Hoà Hưng tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.



Phạm Đỗ Thanh



Đơn vị: Phòng Kinh tế - Xã hội xã Mỹ Hoà Hưng

Chương: 831

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-PKTXH ngày 05/9/2025 của Phòng Kinh tế - Xã hội xã Mỹ Hoà Hưng)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC	-
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	-
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại	-
3	Số thu phí, lệ phí, thu khác nộp ngân sách nhà nước	-
B	DỰ TOÁN CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	736
1	Chi Quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341)	616
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	611
	- Tổng số biên chế khoán là (15 BC công chức và 03 BC KCT)	18
	- Tổng số kinh phí giao khoán	611
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp của cán bộ công chức	455
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp của cán bộ không chuyên trách	50
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên	106
	Trong đó: đã trừ tiết kiệm 10% làm nguồn CCTL	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5
	Kinh phí tổ chức hội nghị biểu dương người tốt việc tốt	5
2	Chi Sự nghiệp kinh tế (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) (Loại 280 Khoản 338)	10
	- Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT	10
3	Sự nghiệp hoạt động môi trường (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) (Loại 250 Khoản 278)	50
	- Kinh phí hoạt động môi trường (1% tổng chi TX xã trước sáp nhập)	50
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) (Loại 070 Khoản 085)	20
	- Kinh phí SN Giáo dục (49 trđ/ xã, phường)	10
	- Kinh phí SN Đào tạo	10
5	Chi đảm bảo xã hội (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) (Loại 370 Khoản 398)	30
	- Chi đội công tác XH tình nguyện và tổ chức cai nghiện tại GD, cộng đồng	30
6	Chi khác ngân sách (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) (Loại 400 Khoản 428)	10
	Chi thi đua khen thưởng (1%/TX)	10

